

Bản án số: 121/2019/HSST

Ngày: 26/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Khuôn và ông Lê Quang Khỏe

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Phương -*
Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1974. Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 298 Lê Thanh N, phường Lê Thanh N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/10. Con ông Phạm Văn T và bà Tăng Thị L (đều đã chết). Gia đình có 7 anh em, bị cáo là út. **Tiền sự:** không. **Tiền án:** Bản án số 08/2002/HSST ngày 30/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; phạm tội ngày 24/7/2001 (ra trại ngày 23/9/2008), chưa được xóa án tích; Bản án số 68/2010/HSST ngày 27/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm tội ngày 01/12/2009 (ra trại ngày 02/12/2016), chưa được xóa án tích. **Nhân thân:** Bản án số 25/1991/HSST ngày 28/05/1991 của TAND thị xã Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Án phí 15.000 đồng thi hành ngày 2/5/1991, bồi thường 70.000 đồng người được thi hành không có đơn nên Cơ quan thi hành án không thụ lý (ra trại ngày 08/4/1998); Bản án số 18/1993/HSST ngày 24/2/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 42 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải". (Án phí hình sự: 15.000 đồng; Án phí dân sự: 75.000 đồng, không xác minh được do không còn hồ sơ; bồi thường 1.500.000 đồng; người bị hại không có đơn; bị cáo ra trại ngày 08/4/1998); Bản án số 155/1998/HSST ngày 12/12/1998 của TAND thành phố

Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội "Đánh bạc". (*Số tiền dùng để đánh bạc 55.500đồng; án phí hình sự: 50.000đồng bị cáo đã thi hành tháng 5/2011*). Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án Hình sự sơ thẩm số 48/2019/HSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Trương Vũ T1, sinh năm 1966

Cư trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng:* Ông Dương Quang H1, sinh năm 1968;

Cư trú tại: Thôn Văn M, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00phút ngày 02/3/2019, Phạm Văn H có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Tranh Đ, xã Gia X, huyện G, tỉnh Hải Dương bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện G, tỉnh Hải Dương tạm giữ từ ngày 14/3/2019, khởi tố bị can, chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2019 theo Lệnh tạm giam số 23 ngày 19/3/2019. Trong quá trình điều tra mở rộng vụ án, H khai nhận còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hải Dương, cụ thể như sau: Sáng ngày 08/3/2019, Phạm Văn H từ nhà đi bộ tập thể dục, khoảng 04h sáng khi đi đến đường gom An Đ, phường Tứ M, thành phố Hải Dương (đoạn bên xe phía Tây cũ) thì thấy trong khu đất trống có hàng rào bằng tôn ở bên trái đường (hướng từ thành phố Hải Dương đi Hà Nội) có ánh đèn điện cao áp và một nhà cấp 4 làm bằng kim loại, trước cửa nhà có dựng 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu đen - vàng, biển số: 89L1-129.xx (là xe của anh Trương Vũ T1 là bảo vệ công trình xây dựng bên xe phía Tây, thành phố Hải Dương). H quan sát thấy không có ai, cửa hàng rào bằng tôn không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào chỗ dựng xe, dùng chiếc kéo bằng kim loại dài khoảng 15 cm mang theo từ trước phá khóa xe máy, dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy đi đến nhà anh Dương Quang H1 ở xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (trên đường đi chiếc kéo bị rơi H không nhớ địa điểm). H bán cho anh H1 chiếc xe với giá 3.000.000đồng; số tiền bán xe H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định giá trị chiếc xe máy Yamaha Sirius Fi RC, màu đen - vàng kê trên là 9.762.000đồng.

* *Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Đối với chiếc kéo dùng để phá khóa, H đã làm rơi không nhớ địa điểm nên không thu giữ được;

- Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius, BKS: 89L1-129.xx, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã trao trả cho ông Trương Vũ T1, ông T1 nhận xe không yêu cầu bồi thường dân sự;

- Đối với số tiền 3.000.000đồng anh Dương Quang H1 mua chiếc xe máy Yamaha Sirius, anh H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 113/CT-VKSNDTPHD ngày 24/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; Người bị hại là ông Trương Vũ T1 có đơn xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Yamaha Sirius, BKS: 89L1-129.xx, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị xử bị cáo thật nghiêm. Ông Dương Quang H1 tự nguyện cho bị cáo không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng chẵn*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 27(*Hai mươi bảy*) đến 30(*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:* Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL từ số 50-60), phù hợp với vật chứng thu giữ (BL số 33), biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường (BL: 35-36), phù hợp lời khai của bị hại (BL từ 38-44); Lời khai của người làm chứng

(BL số từ 46-49) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04h00phút ngày 08/3/2019, tại trước cửa phòng bảo vệ công trình xây dựng bên xe Phía Tây, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, Phạm Văn H lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Trương Vũ T1; trú tại xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương 01 xe máy Yamaha Sirius, biển số: 89L1-129.xx. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.762.400đồng (*Chín triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi do lỗi cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tinh chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Hải Dương; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy:* Bị cáo đã bị các Tòa án xét xử nhiều bản án về nhiều tội danh khác nhau, trong đó có cả tội danh chiếm đoạt tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà chỉ ra trại được một thời gian bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bản án số 08/2002/HSST ngày 30/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; phạm tội ngày 24/7/2001 (ra trại ngày 23/9/2008). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được đình chỉ thi hành án về phần án phí, số tiền phạt. Tuy nhiên, tại bản án số 68/2010/HSST ngày 27/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo mới ra trại ngày 02/12/2016 thì đến ngày 02/3/2019 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện G đưa ra xét xử tại bản án số 48/2019/HSST ngày 10/7/2019. Ngày 08/3/2019 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô của ông Trương Văn T1 ở khu vực đường gom An Đ, phường Tứ M, thành phố Hải Dương nên xác định bị cáo có nhân thân rất xấu, có tiền án. Do bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo

tự thú trong khi bị bắt ở Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện G, tỉnh Hải Dương; đó là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

- Người bị hại là ông Trương Vũ T1 xác định đã nhận lại chiếc xe máy Yamaha Sirius, BKS: 89L1-129.xx, không bị hỏng hóc gì và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không phải giải quyết.

- Ông Dương Quang H1 mua chiếc xe máy Yamaha Sirius nêu trên của bị cáo với số tiền 3.000.000đ, nay ông Huệ xác định tự nguyện cho bị cáo không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên không phải giải quyết.

[6] *Về vật chứng*: Đối với chiếc kéo bị cáo đã làm rơi mất, không thu hồi được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Những vấn đề khác*: Đối với việc Ông Dương Quang H1 khi mua xe máy ngay thẳng, không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **28** (*Hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại (ông T1) vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT-Công an Tp Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phen-Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên